TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 268/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2018
V/v: Tranh chấp, xin ly hôn
Giữa chị T với anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh

-Các *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cư
2. Bà Võ Thị Lan

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Không tham gia

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp, Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 621/ 2018/ QĐXXST- HNGĐ ngày 22/6/2018 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thạch T, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Tổ 01, khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang(có mặt);

2. Bị đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 01, khóm Long Hưng 1, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt ngày 21/6/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Võ Thạch T đề ngày 09/3/2018 và bản tự khai của anh Võ Văn N ngày 21/6/2018, thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Võ Thạch T với anh Võ Văn N yêu nhau được cha mẹ hai bên đồng ý, anh chị tổ chức lễ cưới vào năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn giữa hai người càng ngày càng lớn, kể từ đó hai người không còn sống chung cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được, do đó chị T xin được ly hôn với anh N. Anh Nổi cho rằng tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh N đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Chị Võ Thạch T với anh Võ Văn N thống nhất hai người chưa có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thạch T với anh Võ Văn N thống nhất hai người không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án gải quyết.

- Về Nợ chung: Chị Võ Thạch T với anh Võ Văn N thống nhất hai người không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1]Vê áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án "tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi của chị Võ Thạch T đề ngày 09/3/2018 xin ly hôn với anh Võ Văn N vì vậy cần áp dụng luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án

Bị đơn anh Võ văn N có đơn xin vắng mặt đề ngày 21/6/2018 là hợp lệ, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điề 228 Bộ luậ tố tụng dân.

Về nội dung:

[3]. Về hôn nhân: Chị Võ Thạch T với anh Võ Văn N yêu nhau được cha mẹ hai bên đồng ý, anh chị tổ chức lễ cưới vào năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn giữa hai người càng ngày càng lớn, kể từ đó hai người không còn sống chung cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được, do đó chị T xin được ly hôn với anh N. Anh N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh N đồng ý ly hôn với chị T.

Qua trình bày của chị T và anh N cho thấy, khi chị T với anh N tổ chức lễ cưới thì chị T chưa đủ tuổi kết hôn, nhưng sau đó, đến nay thì hai người đã đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng do chị T với anh N không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ giữa chị T với anh N không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng, mặt dù giữa chị T với anh N đã thống nhất thuận tình ly hôn nhau nhưng không được công nhận. Do đó, HĐXX nghĩ nên tuyên bố không công nhận giữa chị T với anh N là vợ chồng là phù hợp quy định của pháp luật .

[4]. Về con chung: Giữa chị Võ Thạch T với anh Võ Văn N chưa có con chung, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản và nợ chung: Giữa chị Võ Thạch T với anh Võ Văn N không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[6]Về án phí: Chị Võ Thạch T là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/

2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004521 ngày 21/3/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận giữa chị Võ Thạch T với anh Võ Văn N là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có;

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Võ Thạch T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004521 ngày 21/3/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị T có quyền kháng cáo. Riêng anh N vắng mặt vẫn được quyền kháng cáo trong hạn trên kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TA tỉnh An Giang;
-VKSND tỉnh An Giang;
-VKSND thị xa Tân Châu;
-THA thị xã Tân Châu;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Minh